

Thành phố Hà Long, ngày 24 tháng 11 năm 2021

KẾT QUẢ GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ VUA XUẤT SẮC QUỐC GIA NĂM 2021

Từ ngày 13 đến ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh

BẢNG NAM - CỜ TIÊU CHUẨN

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	HS1	HS2	HS3	Đẳng cấp
HCV	Nguyễn Văn Huy	Hà Nội	7	0	40½	50½	6	Kiện tướng
HCB	Trần Tuấn Minh	Hà Nội	6½	0	37½	50½	6	Kiện tướng
HCD	Trần Minh Thắng	Hà Nội	6½	0	33½	49½	5	Kiện tướng
HCD	Trần Ngọc Lân	Hà Nội	6½	0	32½	47	4	Kiện tướng
5	Trần Đăng Minh Quang	Hà Nội	6½	0	32	47½	5	Kiện tướng
6	Nguyễn Hoàng Đức	Quảng ninh	6	1	30	48	5	Kiện tướng
7	Bùi Thanh Tùng	Bình Định	6	0	29½	44	4	Cấp 1
8	Hoàng Văn Ngọc	Bắc Giang	5½	0	32	51½	4	Cấp 1
9	Võ Hoài Thương	Thừa Thiên Huế	5½	0	30½	46½	5	Cấp 1
10	Hoàng Tấn Đức	Thái Nguyên	5½	0	28½	46	3	Cấp 1

BẢNG NỮ - CỜ TIÊU CHUẨN

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	HS1	HS2	HS3	Đẳng cấp
HCV	Nguyễn Thị Mai Hưng	Bắc Giang	7	0	38½	47	5	Kiện tướng
HCB	Lương Phương Hạnh	Bình Dương	6½	1	28½	47	6	Kiện tướng
HCD	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	Hồ Chí Minh	6½	0	36	48½	5	Kiện tướng
HCD	Nguyễn Thị Thúy Triền	Bình Định	6	0	31½	47	5	Kiện tướng
5	Lê Thanh Tú	Hà nội	6	0	28	47	5	Kiện tướng
6	Nguyễn Thị Diễm Hương	Bến Tre	5½	½	30	48	4	Kiện tướng
7	Trần Lê Đan Thủy	Bến Tre	5½	½	25½	44½	5	Cấp 1
8	Nguyễn Thị Thanh An	TP Hồ Chí Minh	5	½	28	48	4	Cấp 1
9	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải phòng	5	½	24½	38	4	Cấp 1
10	Đồng Khánh Linh	Ninh Bình	4½	0	26½	46	3	Cấp 1
11	Kiều Bích Thủy	Hà nội	4½	0	25	46	4	Cấp 1
12	Nguyễn Hồng Anh	Hồ Chí Minh	4½	0	25	44½	4	Cấp 1
13	Nguyễn Hồng Ngọc	Ninh Bình	4½	0	25	40½	4	Cấp 2
14	Taân Thị Mộng Thu	Bến Tre	4½	0	18½	35½	4	Cấp 2
15	Ngô Thị Kim Tuyến	Quảng Ninh	4½	0	18½	33½	4	Cấp 2
16	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	4½	0	18½	31	3	Cấp 2
17	Vương Quỳnh Anh	Hà nội	4	0	20½	42½	3	Cấp 2
18	Nguyễn Thị Minh Thư	Hà nội	4	0	19	39	2	Cấp 2
19	Nguyễn Thiên Ngân	Thái Nguyên	4	0	19	37	3	Cấp 2
20	Nguyễn Thị Minh Oanh	Thái Nguyên	4	0	17	32	2	Cấp 2
21	Trần Thị Như Ý	Bình Định	3½	0	16½	33	2	
22	Lê Lã Trà My	Bình Định	3	0	14½	30	2	
23	Đào Nhật Minh	Hải phòng	1	0	6	32½	1	
24	Nguyễn Phương Ly	Hải phòng	0	0	0	34	0	

BẢNG NAM - CỜ NHANH

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	HS1	HS2	HS3	Vict	Đăng cấp
HCV	Trần Tuấn Minh	Hà nội	7½	½	38½	48½	6	5	Kiến tướng
HCB	Lê Tuấn Minh	Hà nội	7½	½	37	46½	6	4	Kiến tướng
HCD	Nguyễn Văn Huy	Hà nội	7	0	34	47½	5	4	Kiến tướng
HCD	Trần Đăng Minh Quang	Hà nội	6½	0	31½	46½	6	5	Kiến tướng
5	Nguyễn Đức Hòa	Quân Đội	5½	0	26½	41	4	4	Kiến tướng
6	Đào Minh Nhật	Hải Phòng	5	1	26	46½	5	4	Kiến tướng
7	Đầu Khương Duy	Hà nội	5	0	25	44	5	5	Cấp 1
8	Trần Minh Thắng	Hà nội	4½	0	18½	32	4	5	Cấp 1
9	Nguyễn Hoàng Đức	Quảng Ninh	4	0	25½	51	3	4	Cấp 1
10	Võ Hoài Thương	Thừa Thiên Huế	4	0	25	47½	3	5	Cấp 1
11	Nguyễn Lâm Tùng	Bắc Giang	4	0	22	41	4	4	Cấp 1
12	Bùi Huy Phước	Bắc Giang	4	0	21	40½	2	5	Cấp 1
13	Bùi Thanh Tùng	Bình Định	4	0	18	37	4	5	Cấp 2
14	Trần Ngọc Lân	Hà nội	3½	2	18½	34	3	4	Cấp 2
15	Đặng Ngọc Minh	Bắc Giang	3½	½	18	36½	2	4	Cấp 2
16	Phạm Trường Phú	Hà nội	3½	½	13½	31	3	4	Cấp 2
17	Nguyễn Quang Trung	Bắc Giang	3	1½	12	34½	1	4	Cấp 2
18	Hoàng Quốc Khánh	Bắc Giang	3	1	18	36½	2	5	Cấp 2
19	Hoàng Tấn Đức	Thái Nguyên	3	½	15½	34	2	5	Cấp 2
20	Lê Hoàng Anh	Hải Phòng	2	0	6	34	2	5	Cấp 2

BẢNG NỮ - CỜ NHANH

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	ELO	HS1	HS2	Vict	Đăng cấp
HCV	Trần Thị Như Ý	Bình Định	7	0	39	51	6	4	Kiến tướng
HCB	Nguyễn Hồng Anh	Tp Hồ Chí Minh	7	0	34	44	7	4	Kiến tướng
HCD	Nguyễn Thị Mai Hưng	Bắc Giang	7	0	29	44	7	4	Kiến tướng
HCD	Nguyễn Hồng Nhung	Hà nội	6	1	33	49½	6	5	Kiến tướng
5	Ngô Thị Kim Tuyến	Quảng Ninh	6	0	33	53	5	4	Kiến tướng
6	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng	5½	0	33½	49½	5	4	Kiến tướng
7	Nguyễn Thị Thụy Triền	Bình Định	5½	0	29½	46	5	4	Cấp 1
8	Kiều Bích Thủy	Hà nội	5½	0	27½	47	5	5	Cấp 1
9	Lương Phương Hạnh	Bình Dương	5½	0	26½	44	5	5	Cấp 1
10	Trần Thị Mộng Thu	Bến Tre	5½	0	26½	43½	4	5	Cấp 1
11	Nguyễn Thị Thanh An	Tp Hồ Chí Minh	5½	0	26	42½	5	4	Cấp 1
12	Nguyễn Thị Diễm Hương	Bến Tre	5	0	29	46	5	5	Cấp 1
13	Đoàn Thị Vân Anh	Bắc Giang	5	0	24	44½	5	5	Cấp 2
14	Hoàng Thị Hải Anh	Bắc Giang	5	0	23½	39½	4	5	Cấp 2
15	Trần Lê Đan Thủy	Bến Tre	4½	0	23	39½	4	4	Cấp 2
16	Nguyễn Thiên Ngân	Thái Nguyên	4½	0	21½	40½	4	4	Cấp 2
17	Vương Quỳnh Anh	Hà nội	4½	0	18½	40	4	5	Cấp 2



Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	HS1	HS2	HS3	Viết	Đẳng cấp
18	Đông Khánh Linh	Ninh Bình	4	0	25	46	4	5	Cấp 2
19	Nguyễn Hồng Ngọc	Ninh Bình	4	0	22	38	4	4	Cấp 2
20	Trần Thị Kim Loan	Hải Phòng	4	0	21½	41	3	4	Cấp 2
21	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	Tp Hồ Chí Minh	4	0	20	38½	4	4	
22	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	4	0	20	37½	4	4	
23	Nguyễn Thị Minh Thư	Hà nội	4	0	18	33	3	4	
24	Nguyễn Thị Minh Oanh	Thái Nguyên	4	0	14½	31	3	5	
25	Bùi Thị Diệp Anh	Quảng Ninh	3½	0	11½	31½	2	5	
26	Lê Lã Trà My	Bình Định	3	0	19	39	3	5	
27	Nguyễn Thùy Linh	Bắc Giang	3	0	14	31	2	5	
28	Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang	2½	0	12	30	2	4	
29	Đào Nhật Minh	Hải Phòng	1	0	6	32	1	5	
30	Phạm Thị Hoa	Bắc Giang	½	0	4	29½	0	2	
31	Hoàng Thị Út	Bắc Giang	½	0	4	29	0	0	
32	Nguyễn Phương Ly	Hải Phòng	½	0	3½	31	0	5	

BẢNG NAM - CỜ CHÓP NHOÁNG

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	HS1	HS2	HS3	Viết	Đẳng cấp
HCV	Lê Tuấn Minh	Hà nội	8	0	41	47	7	4	Kiện tướng
HCB	Trần Minh Thắng	Hà nội	7½	½	37½	43	6	5	Kiện tướng
HCD	Trần Tuấn Minh	Hà nội	7½	½	36½	45	7	5	Kiện tướng
HCD	Phạm Trường Phú	Hà nội	5½	1½	25½	43	5	5	Kiện tướng
5	Trần Ngọc Lân	Hà nội	5½	1½	25	42	4	5	Kiện tướng
6	Đầu Khương Duy	Hà nội	5½	0	22½	36½	5	4	Kiện tướng
7	Nguyễn Văn Huy	Hà nội	5	0	26	45	5	5	Cấp 1
8	Nguyễn Hoàng Đức	Quảng Ninh	5	0	25	48	4	5	Cấp 1
9	Trần Đăng Minh Quang	Hà nội	5	0	25	40½	5	5	Cấp 1
10	Đào Minh Nhật	Hải Phòng	4½	0	29½	52	4	4	Cấp 1
11	Nguyễn Đức Hòa	Quân Đội	4	0	20	38½	4	4	Cấp 1
12	Võ Hoài Thương	Thừa Thiên Huế	3½	0	25	51½	3	4	Cấp 1
13	Bùi Huy Phước	Bắc Giang	3½	0	18½	37½	3	4	Cấp 2
14	Nguyễn Lâm Tùng	Bắc Giang	3½	0	18	40½	2	4	Cấp 2
15	Hoàng Tấn Đức	Thái Nguyên	3½	0	13½	33½	2	4	Cấp 2
16	Lê Hoàng Anh	Hải Phòng	3	½	15½	36½	2	4	Cấp 2
17	Nguyễn Quang Trung	Bắc Giang	3	½	11½	29½	0	5	Cấp 2
18	Hoàng Quốc Khanh	Bắc Giang	2½	½	13	31	1	4	Cấp 2
19	Bùi Thanh Tùng	Bình Định	2½	½	10	32½	1	5	Cấp 2
20	Đặng Ngọc Minh	Bắc Giang	2	0	11½	37	1	5	Cấp 2

BẢNG NỮ - CỜ CHÓP NHOÁNG

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	HS1	HS2	HS3	Viết	Đẳng cấp
HCV	Lương Phương Hạnh	Bình Dương	8	0	43½	51	7	4	Kiện tướng
HCB	Trần Lê Đan Thủy	Bến Tre	7	0	34	46½	7	5	Kiện tướng
HCD	Đoàn Thị Vân Anh	Bắc Giang	6½	0	30	45½	5	4	Kiện tướng
HCD	Nguyễn Thị Minh Oanh	Thái Nguyên	6	0	29½	50	5	3	Kiện tướng
5	Nguyễn Hồng Nhung	Hà nội	6	0	29	50	5	5	Kiện tướng
6	Kiều Bích Thủy	Hà nội	6	0	27	39	6	4	Kiện tướng
7	Nguyễn Thị Mai Hưng	Bắc Giang	5½	0	35½	51	5	5	Cấp 1
8	Nguyễn Thị Thanh An	Tp Hồ Chí Minh	5½	0	28½	46	5	4	Cấp 1
9	Nguyễn Hồng Anh	Tp Hồ Chí Minh	5½	0	27	45	5	4	Cấp 1
10	Nguyễn Hồng Ngọc	Ninh Bình	5	0	29	50	5	5	Cấp 1
11	Ngô Thị Kim Tuyến	Quảng Ninh	5	0	27	47	5	5	Cấp 1
12	Nguyễn Thiên Ngân	Thái Nguyên	5	0	24½	41	4	5	Cấp 1
13	Đồng Khánh Linh	Ninh Bình	5	0	23	43½	5	5	Cấp 2
14	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	4½	0	28½	43½	4	4	Cấp 2
15	Trần Thị Như Ý	Bình Định	4½	0	25	43	3	5	Cấp 2
16	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	Tp Hồ Chí Minh	4½	0	22½	39½	4	4	Cấp 2
17	Nguyễn Thị Thúy Triền	Bình Định	4½	0	20½	36½	4	4	Cấp 2
18	Nguyễn Thùy Linh	Bắc Giang	4½	0	19½	35	4	4	Cấp 2
19	Nguyễn Thị Diễm Hương	Bến Tre	4½	0	17½	34	4	4	Cấp 2
20	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng	4	0	26	46	4	5	Cấp 2
21	Hoàng Thị Hải Anh	Bắc Giang	4	0	22	37	4	4	
22	Vương Quỳnh Anh	Hà nội	4	0	19	39½	4	4	

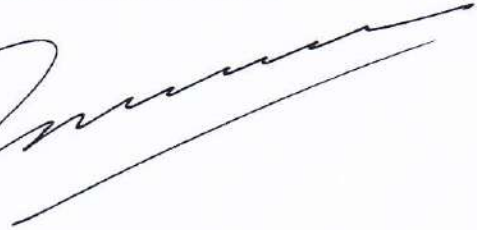
Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	HS1	HS2	HS3	Vict	Đang cấp
23	Trần Thị Mộng Thu	Bến Tre	4	0	18½	31½	2	4	
24	Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang	3½	0	16½	37½	3	5	
25	Phạm Thị Hoa	Bắc Giang	3½	0	16	32½	3	5	
26	Lê Lã Trà My	Bình Định	3½	0	12½	29½	3	5	
27	Hoàng Thị Út	Bắc Giang	3½	0	9½	30	3	5	
28	Nguyễn Thị Minh Thư	Hà nội	3	0	18	38	3	5	
29	Bùi Thị Diệp Anh	Quảng Ninh	3	0	17	38	3	4	
30	Trần Thị Kim Loan	Hải Phòng	2½	0	13½	35	2	5	
31	Đào Nhật Minh	Hải Phòng	1½	0	4½	30½	1	5	
32	Nguyễn Phương Ly	Hải Phòng	1	0	6	34	1	5	

TỔNG TRỌNG TÀI

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC



Bùi Vinh

Nguyễn Thanh Tùng

Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao Tỉnh Quảng Ninh